| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 881/2023/DS – ST.
Ngày: 31/3/2023.
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phan Thị Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đăng Vạn.
2. Ông Phạm Văn Tâm.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đậu Thị Hải Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Văn Tuyến– Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 936/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 306/2023/QĐXXST - DS ngày 13 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 769/QĐST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt N (VIB).
Địa chỉ trụ sở chính: , Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:
Ông Nguyễn Khánh H,
Ông Trần Anh T,
Bà Tạ Thị Thùy D.
Địa chỉ: , quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số: 47099.21 ngày 05/7/2021).

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975.
Địa chỉ: , thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bà Lê Thị Tuyết L, sinh năm 1976:
Địa chỉ: , thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Ông T, ông H, ông Đ, bà L vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 7 năm 2021 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt N, lời khai tại Tòa án và trong quá trình giải quyết của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Căn cứ vào Đơn đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế (VIB CHIP MASTERCARD) ngày 18/5/2011, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (VIB CHIP MASTERCARD) ngày 18/5/2011 và các văn bản ông Nguyễn Văn Đ ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt N (tên viết tắt là VIB) về việc sử dụng thẻ tín dụng. Ngày 18/5/2011 Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt N (tên viết tắt là VIB) đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Văn Đ chi tiết như sau: Thẻ tín dụng Master Casd, số tài khoản thẻ 000000000072021; hạn mức 200.000.000 đồng, lãi suất cho vay theo quy định của VIB trong từng thời kỳ; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và phí theo quy định của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt N (tên viết tắt là VIB) tại từng thời kỳ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn Đ không thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi đúng cam kết. Trong quá trình giải quyết VIB đã đôn đốc, tạo điều kiện nhiều lần để ông Nguyễn Văn Đ thanh toán khoản vay, tuy nhiên ông Nguyễn Văn Đ vẫn cố tình vi phạm, không thực hiện đúng như thỏa thuận trong hợp đồng và theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào đơn đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đã ký kết, VIB có quyền thực hiện mọi biện pháp thu hồi nợ phù hợp với quy định của pháp luật nên VIB đã tiến hành khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn Đ đã sử dụng 978.794.463 đồng và đã thanh toán được 512.656.088 đồng, còn nợ 466.138.375 đồng đến ngày 10/6/2013 ông Đ không thanh toán. Ngày 10/01/2015 VIB đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc của khách hàng sang nợ quá hạn từ kỳ sao kê ngày 10/01/2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt N tổng số tiền tính đến ngày 31/3/2023, ông Nguyễn Văn Đ còn nợ 466.138.375 đồng (Bao gồm nợ gốc chưa thanh toán: 198.611.836 đồng; lãi chưa thanh toán: 83.225.109 đồng, phí chưa thanh toán (gồm phí thường niên, phí rút tiền mặt, phí vượt hạn mức…) 184.301.430 đồng).

Trả một lần ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật và tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 01/4/2023 cho đến khi ông Nguyễn Văn Đ thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký.

Tại đơn khởi kiện Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt N xác định chỉ cho cá nhân ông Đ vay nên chỉ yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Văn Đ trả nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ kiện nhưng ông Đ đều vắng mặt không có lý do cũng như không gửi

cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của ông Đ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do ông Đ vắng mặt nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Tuyết L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ kiện nhưng bà L đều vắng mặt không có lý do cũng như không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của bà L đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do bà L vắng mặt nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: thụ lý đúng quy định theo thẩm quyền, thời hạn đưa vụ án ra xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng nội dung, thành phần xét xử, đúng thời gian, địa điểm. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ phải trả nợ vay (gồm tiền gốc và tiền lãi) theo hợp đồng thẻ tín dụng ngày 18/5/2011 nên đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015. Do bị đơn có địa chỉ tại thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về trường hợp đương sự vắng mặt tại phiên tòa:

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Tuyết L đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Khánh Hoàng và ông Trần Anh Tuấn là hai trong ba đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt N vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và nội dung Văn bản ủy quyền số: 47099.21 ngày 05/7/2021 về việc nguyên đơn ủy quyền cho ông Nguyễn Khánh H, ông Trần Anh T, bà Tạ Thị Thùy D, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với hợp đồng vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ:

Theo sổ hộ khẩu gia đình số 210006992, chủ hộ là ông Nguyễn Văn Đ, phần quan hệ với chủ hộ có vợ là bà Lê Thị Tuyết L, sinh ngày 21/12/1976, nơi sinh

Thành phố Hồ Chí Minh, nguyên quán Đồng Tháp, số chứng minh nhân dân 022869546. Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 7 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt N (VIB) xác định chỉ cho cá nhân ông Đ vay nên chỉ yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Văn Đ trả nợ. Vì vậy, Tòa án chỉ xem xét trong phạm vi khởi kiện của nguyên đơn theo Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 18/5/2011, Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt N đồng ý cấp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (VIB CHIP MASTERCARD) cho ông Nguyễn Văn Đ, chi tiết như sau: số tài khoản thẻ: C000000000072021; hạn mức 200.000.000 đồng; loại thẻ: Thẻ tín dụng VIB CHIP MASTERCARD; lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt N trong từng thời kỳ; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và phí theo quy định của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt N (tên viết tắt là VIB) tại từng thời kỳ. Việc hai bên thỏa thuận mức lãi suất nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 4 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn Đ đã sử dụng 978.794.463 đồng và đã thanh toán được 512.656.088 đồng, còn nợ 466.138.375 đồng đến ngày 10/6/2013 ông Đ không thanh toán. Ngày 10/01/2015 VIB đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc của khách hàng sang nợ quá hạn từ kỳ sao kê ngày 10/01/2015. Do ông Nguyễn Văn Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ (điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt N), nên ngày 10/01/2015 Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt N đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Kể từ đó đến nay, ông Đ không thanh toán số tiền nợ nêu trên. Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập ông Đ đến Tòa án để giải quyết nhưng ông Đ đều vắng mặt và không gửi ý kiến, giấy tờ tài liệu liên quan đến tranh chấp nêu trên cho Tòa án. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt N yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 31/3/2023 gồm các khoản sau:

Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (VIB CHIP MASTERCARD) ngày 18/5/2011, ông Nguyễn Văn Đ còn nợ 466.138.375 đồng (Bao gồm nợ gốc chưa thanh toán: 198.611.836 đồng; lãi chưa thanh toán: 83.225.109 đồng, phí chưa thanh toán (gồm phí thường niên, phí rút tiền mặt, phí vượt hạn mức…) 184.301.430 đồng). Trả một lần cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt N ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ phải chịu tiền án phí sơ thẩm là: 466.138.375 đồng x 5% = 23.306.918,75 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt N không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt N số tiền 11.322.768 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0027341 ngày 7/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70; Điều 71; Điều 147; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 4 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật thi hành án dân sự.

**Tuyên xử**:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt N (VIB). Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Đ phải trả số tiền còn nợ của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (VIB CHIP MASTERCARD) ngày 18/5/20211 đến ngày 31/3/2023 tổng cộng là 466.138.375 đồng (Bao gồm nợ gốc chưa thanh toán: 198.611.836 đồng; lãi chưa thanh toán: 83.225.109 đồng, phí chưa thanh toán (gồm phí thường niên, phí rút tiền mặt, phí vượt hạn mức…) 184.301.430 đồng). Trả một lần cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt N ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Văn Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt N thì lãi suất mà ông Nguyễn Văn Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt N theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt N.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 23.306.918,75 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt N số tiền 11.322.768 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0027341 ngày 7/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND TPHCM;
- VKSND thành phố Thủ Đ;
- Cục THADS thành phố Thủ Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Tâm**